

BÁO CÁO

sơ kết 04 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Xây dựng thành phố Biên Hòa - Đô thị loại I trực thuộc tỉnh giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030”

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Xây dựng thành phố Biên Hòa - Đô thị loại I trực thuộc tỉnh giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030”; Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 11-NQ/TU NGÀY 07/6/2018 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

I- CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 11-NQ/TU NGÀY 07/6/2018 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

1- Công tác phổ biến, quán triệt, triển khai Nghị quyết

Sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TU, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết đã đề ra; chủ động phối hợp, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa xây dựng các chương trình, đề án, khẩn trương, cụ thể hóa nội dung Nghị quyết theo từng chuyên đề, đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Ban Thường vụ Thành ủy Biên Hòa đã ban hành Kế hoạch số 164-KH/TU ngày 06/7/2018 về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Xây dựng thành phố Biên Hòa - đô thị loại I trực thuộc tỉnh giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030”. Ban Tuyên giáo Thành ủy Biên Hòa đã ban hành Công văn số 306-CV/BTGTU ngày 17/8/2018 về tổ chức triển khai, tuyên truyền Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Biên Hòa đã xây dựng Chương trình hành động số 87-CTr/TU ngày 12/11/2018 về “Xây dựng thành phố Biên Hòa - đô thị loại I trực thuộc tỉnh giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030”, qua đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đạt các chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

Các cấp ủy cơ sở đã xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai, quán triệt học tập trong cán bộ, đảng viên và tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Có 77/77 tổ chức cơ sở đảng triển khai quán triệt cho 16.657/16.913 đảng viên đạt tỷ lệ 98,49% (đã trừ 1.822 đảng viên miễn sinh hoạt) và 139.040/168.508 đoàn viên, hội viên tham dự (82,51%). Đến nay, toàn Đảng bộ thành phố Biên Hòa có 69/69 cấp ủy cơ sở với 521 chi bộ trực thuộc đã tổ chức cho 19.871/19.972 đảng viên (trừ 2.957 đảng viên miễn sinh hoạt) đạt 99,49% và 233.822/264.120 đoàn viên, hội viên, quần chúng cơ quan, đơn vị (88,53%). Các cơ quan thông tin, tuyên truyền từ tỉnh đến cơ sở tăng cường thời lượng để tuyên truyền những nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm của Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Xây dựng thành phố Biên Hòa - đô thị loại 1 trực thuộc tỉnh giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030” phù hợp với từng đối tượng và điều kiện của địa phương, đơn vị. Qua tuyên truyền, học tập, nhận thức của cấp ủy và cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân được nâng cao, thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ. Nghị quyết số 11-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy là sự cụ thể hóa những nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết Đại hội X, XI của Đảng bộ tỉnh về chủ trương, nhiệm vụ và giải pháp của Đảng bộ tỉnh nhằm xây dựng và phát triển thành phố Biên Hòa, có tăng trưởng kinh tế cao theo hướng bền vững, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị, phát triển văn hóa, xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng nếp sống văn hoá, văn minh đô thị. Đồng thời, khắc phục những hạn chế, tồn tại về kết cấu và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, tình trạng ngập nước, ùn tắc giao thông; môi trường tự nhiên, môi trường xã hội ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của nhân dân; những tồn tại trong quan hệ ứng xử, trong sinh hoạt, giao tiếp, phục vụ nhân dân...

2- Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

Tuy nhiên, trong quá trình theo dõi, một số đơn vị báo cáo kết quả học tập quán triệt còn chậm, công tác tuyên truyền cho đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân chưa thường xuyên sâu rộng; một số báo cáo kết quả còn đơn giản, chưa đánh giá cụ thể tình hình tổ chức học tập quán triệt và số liệu cụ thể đảng viên, đoàn viên, hội viên học tập; ý thức học tập của một số cán bộ, đảng viên chưa cao, chưa tập trung, tích cực trong nghiên cứu.

II- ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ MỤC TIÊU NGHỊ QUYẾT SỐ 11-NQ/TU CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thành phố Biên Hòa đã triển khai đề án xây dựng đô thị thông minh, (đã đưa vào hoạt động trung tâm điều hành đô thị thông minh thành phố Biên Hòa IOC), nâng cao chất lượng cải cách hành chính, xây dựng thành phố an toàn; đã hoàn thành công trình Trung tâm hành chính công thành phố, tiếp tục triển khai dự án Khu du lịch Sơn Tiên, Khu đô thị Long Hưng.

Trong những năm qua, thành phố tập trung thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư nhằm đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án. Huy động các nguồn lực đầu tư hoàn chỉnh một số công trình, dự án hạ tầng kỹ thuật lớn, trọng điểm: Xây dựng đường Hương lộ 2 nối dài (đoạn 1 - giai đoạn 1) tại phường An Hoà: bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh) với tổng diện tích 7,78ha/8,69ha đất của 161 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức bị thu hồi đất tương ứng với 190 thửa đất thuộc phạm vi dự án, chiếm tỷ lệ 86% diện tích mặt bằng tương đương 1,45km/1,65km đoạn qua phường An Hoà; đối với đoạn qua xã Long Hưng: đã bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư thực hiện dự án với tổng diện tích 1,1ha/27 hộ (đạt 53.92%). Đường ven sông Cái - đoạn từ đường Hà Huy Giáp đến đường Trần Quốc Toàn: Đã kiểm đếm và phê duyệt bồi thường: đã hoàn thành công tác kiểm đếm, đo đạc đối với 22,57ha/23,46ha (đạt 96,2% diện tích phải thực hiện thu hồi) tương ứng với 566 hồ sơ hộ gia đình, cá nhân trong phạm vi giải tỏa. Trong đó, đã phê duyệt phương án bồi thường: 14 đọt, 264 hồ sơ hộ gia đình/8,3ha với tổng kinh phí là 652,88 tỷ đồng. Dự án đường ven sông Đồng Nai, đoạn từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu: Đã khởi công ngày 25/12/2021, hiện công trình đang triển khai thi công. Dự án đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron - cầu Thống Nhất và đường nối hai đầu cầu) đã thực hiện các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án. Hoàn thành công tác đo đạc và xuất hồ sơ kỹ thuật thửa đất, đang thực hiện công tác quy chủ các thửa đất bị thu hồi và tiến hành sao lục hồ sơ của các thửa đất để chuẩn bị cho công tác xác nhận nguồn gốc đất của dự án.

III- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 11-NQ/TU CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY (TỪ THÁNG 6/2018 - THÁNG 12/2022)

1- Về phát triển kinh tế

Tổng vốn đầu tư phát triển xã hội trên địa bàn thành phố Biên Hòa từ năm 2018 đến năm 2022 là 115.228 tỷ đồng; tiếp tục thực hiện hiệu quả việc chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm và doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; giá trị sản xuất công nghiệp giai đoạn 2018 - 2022 tăng trưởng bình quân 4,83%/năm; giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) năm 2022 là 493.050 tỷ đồng, đạt 102,33% kế hoạch, tăng 15,39% so cùng kỳ năm 2021. Thực hiện cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (viết tắt là GCN ĐKKD) cho 23.321 hộ kinh doanh, với tổng số vốn là 4.582 tỷ đồng; số lượng doanh nghiệp trên địa bàn là 17.500 doanh nghiệp (theo số liệu kê khai thuế); hỗ trợ người dân và doanh nghiệp theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất; Nghị định 42/NĐ-CP ngày 9/4/2020 của Chính phủ và các chính sách khác cho người có công, người nghèo, người yếu thế, người lao động, ... chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19. Thành phố đã phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình khoa học và công nghệ

hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn. Khuyến khích, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển hoạt động sở hữu công nghiệp, xây dựng, quảng bá thương hiệu; hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp, cá nhân tạo dựng, xác lập quyền, khai thác và phát triển giá trị thương mại và bảo vệ tài sản sở hữu công nghiệp, đặc biệt là tên gọi xuất xứ hàng hoá, chỉ dẫn địa lý dùng cho đặc sản của địa phương. Quan tâm vận động các hợp tác xã đăng ký nhãn hiệu tập thể cho các mặt hàng nông sản, thủy sản, công nghiệp... trên địa bàn thành phố. Tiếp nhận thông tin, tổ chức tuyên truyền những thành tựu công nghệ hiện đại, công nghệ xanh và khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, xanh hóa sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh sản phẩm tại thị trường nội địa và xuất khẩu; thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các HTX, nâng tổng số Hợp tác xã trên địa bàn là 86 HTX (trong đó có 75 HTX và 11 QTD).

Tăng cường thực hiện công tác kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về giá, hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ. Kết quả, Ban Chỉ đạo 389 thành phố Biên Hòa đã tiến hành thanh tra, kiểm tra 8.519 vụ, đã phát hiện và xử lý 6.772 vụ, trong đó: khởi tố 46 vụ 77 bị can; chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố 03 vụ, khởi tố 1 vụ; chuyển Hạt kiểm lâm 01 vụ và xử phạt vi phạm hành chính 6.097 vụ, với số tiền khoảng 112,129 tỷ đồng... Đặc biệt, đã tiến hành kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng dịch bệnh để đầu cơ, găm hàng, tăng giá các mặt hàng thiết yếu trong mùa dịch bệnh như: Khẩu trang, nước rửa tay, các thực phẩm khô, gạo. Kết quả đã phát hiện và xử lý 30 vụ, với số tiền là 230 triệu đồng, buộc tiêu hủy 1.880 cái khẩu trang, 70 chai nước rửa tay, 44 lít cồn, 60 cái nhiệt kế bàn...

Tiếp tục triển khai thực hiện theo quy hoạch phát triển hệ thống các trung tâm thương mại, siêu thị trên địa bàn thành phố Biên Hòa. Phát triển các loại hình dịch vụ trên địa bàn thành phố. Toàn thành phố Biên Hòa hiện có 25 chợ (03 chợ hạng 1, 8 chợ hạng 2, 14 chợ hạng 3) và 09 siêu thị, trung tâm thương mại. Hệ thống mạng lưới Trung tâm thương mại, siêu thị đã và đang phát triển phù hợp với sự phát triển chung của thành phố và một số lượng lớn các tổ chức, cá nhân cũng tích cực tham gia hoạt động thương mại, từ đó góp phần nâng cao tỷ trọng ngành thương mại của thành phố.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án Trung tâm thương mại theo quy hoạch: Dự án Khu Trung tâm thương mại - dịch vụ - dân cư Tân Mai tại phường Thống Nhất do Công ty Cổ phần bất động sản Tân Mai làm chủ đầu tư, với diện tích khoảng 10,5 ha; hiện đã bổ sung quy hoạch ngành thương mại để tạo điều kiện cho chủ đầu tư tiếp tục thực hiện đầu tư dự án theo đúng quy định. Dự án Trung tâm thương mại Thánh Phong tại phường Trảng Dài do Công ty TNHH Thánh Phong làm chủ đầu tư, với diện tích khoảng 1,5 ha; Ủy ban nhân dân tỉnh đã bổ sung quy hoạch ngành thương mại (mã số TT37). Dự án siêu thị Cù lao Tân Vạn tại phường Tân Vạn do Công ty Cổ phần đầu tư Tín Nghĩa - Á Châu làm chủ

đầu tư, với diện tích khoảng 0,6 ha; Ủy ban nhân dân tỉnh đã bổ sung quy hoạch ngành thương mại (mã số ST58. Trung tâm thương mại tại phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, với quy mô diện tích 116.635m², mục tiêu hoạt động của dự án đầu tư, xây dựng, quản lý, kinh doanh và phát triển trung tâm thương mại tổng hợp và cung cấp các dịch vụ có liên quan; hiện đang trong quá trình thực hiện xin đề xuất dự án đầu tư có sử dụng đất; dự án dự kiến thực hiện trong 09 năm kể từ ngày nhà đầu tư có được cấp quyết định giao đất, cho thuê đất.

Thành phố Biên Hòa phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị, nông nghiệp sạch, diện tích đất nông nghiệp thành phố Biên Hòa không đủ điều kiện để hình thành vùng sản xuất tập trung. Trong 03 năm qua, trên địa bàn thành phố hình thành một số mô hình điểm về nông nghiệp sạch như: điểm sản xuất rau an toàn ứng dụng công nghệ cao tại phường Tân Hạnh, với diện tích 600 m² và sản xuất rau mầm các loại tại phường Tân Biên với diện tích 300 m²; mô hình sản xuất nấm mỡ đen, với diện tích 1000 m² thuộc phường Trảng Dài; mô hình sản xuất nấm rơm đạt tiêu chuẩn VietGap với diện tích 500 m² tại phường Thống Nhất; mô hình trồng trên giàn kệ và sản xuất nấm rơm trên giá thể bã xây An Xoa, với diện tích 140m²; mô hình sản xuất rau ăn lá trong nhà lưới đạt tiêu chuẩn VietGap. Đồng thời, thành phố tiếp tục triển khai dự án “*Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao sản xuất rau ăn lá theo phương pháp thủy canh phục vụ nông nghiệp đô thị tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai*” diện tích 1500 m² thuộc phường Trảng Dài, An Hòa, Phước Tân. Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực nông lâm, thủy sản và hỗ trợ nông dân đưa vào nuôi trồng thử nghiệm các loại giống mới có năng suất cao, có khả năng chống lại các loại sâu rầy và chịu hạn tốt; rà soát quy hoạch xác định các vùng chuyên trồng lúa nước cần bảo vệ và vùng chuyên canh các loại cây trồng khác; áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến, tiết kiệm giống, phân bón và nước, hạn chế thuốc bảo vệ thực vật,... nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm thất thoát sau thu hoạch, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm. Giá trị tổng sản lượng nông, lâm, thủy sản giảm dần qua các năm do kế hoạch ngưng chăn nuôi của thành phố (giá so sánh 2010) năm 2018 là 358,020 tỷ đồng, năm 2021 là 142,9 tỷ đồng, năm 2022 ước đạt 134,24 tỷ đồng. Ngoài ra, trên địa bàn thành phố Biên Hòa có 14 điểm giết mổ động vật tạm thời trên địa bàn, đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh thú y cung cấp thực phẩm sạch cho người tiêu dùng thành phố, hạn chế việc giết mổ động vật không phép, đồng thời, đã hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng cơ sở giết mổ tập trung tại khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa. Đã triển khai thực hiện công bố bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), kết quả đến nay có 05 sản phẩm đạt 3 sao.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về điều hành ngân sách nhà nước, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ thu đạt và vượt chỉ tiêu được giao. Tổng thu ngân sách trên địa bàn giai đoạn 2018 - 2021 là 24.009.493 triệu đồng, đạt tăng trưởng bình quân 5,72%/năm. Thường xuyên rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước, bảo đảm chi đúng chế độ và bám sát dự toán

được giao, hạn chế tối đa việc xử lý bổ sung ngoài dự toán. Triệt để thực hiện tiết kiệm các khoản chi ngân sách. Thực hiện chi cân đối ngân sách giai đoạn 2018 - 2022 là 16.278.412 triệu đồng, trong đó chi đầu tư phát triển là 2.451.850 triệu đồng, chiếm 15,06%.

2- Về phát triển đô thị

Thành phố Biên Hòa đã tổ chức, quản lý, phát triển đô thị theo đúng quy hoạch và theo chương trình phát triển đô thị thành phố do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung thành phố Biên Hòa. Hiện nay, có 21 khu quy hoạch phân khu theo quy hoạch chung, trong đó: Quy hoạch phân khu đã được phê duyệt gồm (09 phân khu): Phân khu C2 tại phường An Hòa; phân khu D1 và C3 tại phường Phước Tân; phân khu A4 tại phường Hiệp Hòa; phân khu A2; phân khu D2; phân khu A9; phân khu A1 và một phần C2; phân khu B4. Các quy hoạch phân khu còn lại đang tạm dừng phê duyệt theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hạ tầng kỹ thuật đô thị được quan tâm, tập trung nguồn lực đầu tư hoàn chỉnh; tăng cường công tác kiểm tra, rà soát và đầu tư xây dựng, nâng cấp các bến, bãi đỗ xe trong khu dân cư, tạo thuận lợi cho nhân dân tham gia giao thông. Đến nay, tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng tiếp tục được duy trì 100% (đạt chỉ tiêu Nghị quyết giao 100%); tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng đạt 84,43% (đạt chỉ tiêu Nghị quyết giao 70%). Tích cực vận động các doanh nghiệp chủ quản các đường dây viễn thông, cấp điện - điện chiếu sáng, cấp nước... thực hiện đầu tư, cải tạo hệ thống, từng bước hoàn chỉnh việc ngầm hóa, đến nay đã hoàn thành công tác ngầm hóa trên tuyến đường Hà Huy Giáp, đường 30/4, Hưng Đạo Vương, Võ Thị Sáu. Thành phố lập danh sách các tuyến đường tiếp tục triển khai ngầm hóa thực hiện trong giai đoạn năm 2021 - 2025 và giai đoạn năm 2026 - 2030. Công tác trồng và chăm sóc cây xanh được tập trung thực hiện theo quy hoạch; vận động các cơ quan, đơn vị, trường học, bệnh viện, doanh nghiệp, hộ gia đình tăng cường trồng cây xanh trong khuôn viên để tăng tỷ lệ che phủ cây xanh, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tăng mỹ quan đô thị, mật độ cây xanh đô thị đạt 10,02m²/người. Tỷ lệ hộ dùng điện đạt 100%.

Tăng cường đầu tư, nâng cấp hệ thống thoát nước; thường xuyên kiểm tra, tổ chức nạo vét, khơi thông cống rãnh các khu vực có khả năng ngập lụt, ngập úng cục bộ ngay từ đầu mùa mưa; đồng thời, các dự án của tỉnh và thành phố đã triển khai hoàn thành 26 dự án thoát nước trên địa bàn, với tổng số tiền là 442,284 tỷ đồng, kết quả cơ bản đã xử lý hết ngập và hạn chế các điểm ngập trên địa bàn thành phố như: dự án hệ thống thoát nước đường Huỳnh Văn Nghệ, KP5, phường Bửu Long; nạo vét suối Bà Bống, nạo vét thoát nước cạnh lò gạch Thuận Hòa; dự án thoát nước KP3, phường Bình Đa; hệ thống thoát nước KP4 phường Bình Đa; công trình xử lý sạt lở tại tổ 14B, KP2, phường Bình Đa; công trình xử lý ngập tại khu vực hẻm 98, phường Quyết Thắng; hệ thống thoát nước đường liên khu phố 4-5, phường Tân Hòa; hệ thống thoát nước đường

Đồng Khởi (khu vực Sở Tài nguyên và môi trường), phường Tân Hiệp; thoát nước đường Hoàng Minh Chánh, xã Hóa An; thoát nước đường Phạm Văn Thuận (từ nhà số 288 đến nhà số 1155). Nâng cấp, cải tạo mương thoát nước tại phường Trung Dũng; dự án nạo vét suối Bà Bọt; dự án nạo vét suối Tân Mai, dự án nạo vét suối Linh (đợt đầu); xử lý tình trạng ngập úng cục bộ trên QL51 và khu phố bình Dương phường Long Bình Tân; dự án nạo vét suối Linh (đợt sau); công trình cải tạo hệ thống thoát nước từ phía công ty Nông súc sản Đồng Nai băng qua đường Nguyễn Ái Quốc ra suối Săn Máu; dự án chống ngập úng tại ngã 5 Biên Hùng; ...

Thực hiện tốt việc duy tu, bảo dưỡng các công trình công cộng; công tác nạo vét thoát nước, duy tu sửa chữa các tuyến đường, đan mương, hố ga; bổ sung thay thế biển báo giao thông, cắt tỉa cây xanh, vệ sinh đường phố, lắp đặt đèn trang trí, lắp đặt đèn tín hiệu giao thông. Thực hiện xã hội hóa giao thông trên địa bàn các phường, xã trong giai đoạn 2018 - 2020. Hiện còn 15 phường chưa đạt 100% tỷ lệ đường khu phố bê tông hóa (Bửu Hòa, Tân Biên, Tam Phước, An Hòa, Tân Vạn, Tân Hòa, Trảng Dài, Tân Phong, Long Bình, Long Bình Tân, Hoà An, Phước Tân, Tân Hạnh, Hiệp Hòa, Bửu Long).

Về du lịch: Hoạt động du lịch có nhiều khởi sắc, hiện nay trên địa bàn có các điểm du lịch hoạt động ổn định, như: Khu du lịch Vườn Xoài, Khu du lịch Bửu Long, ... dự án Khu du lịch Sơn Tiên đã đi vào hoạt động, góp phần vào hoạt động doanh thu du lịch của thành phố. Hiện nay, thành phố đang triển khai kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển du lịch thành phố Biên Hòa đến năm 2030.

3- Xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị

Tiếp tục thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư nhằm đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án; tập trung các nguồn lực đầu tư hoàn chỉnh một số công trình, dự án hạ tầng kỹ thuật lớn, trọng điểm. Trong thời gian qua, thành phố đã thực hiện hoàn thành xây dựng dự án Trung tâm dịch vụ hành chính công thành phố Biên Hòa; mở rộng vỉa hè đường Võ Thị Sáu; cải tạo vỉa hè đường Hà Huy Giáp; đường 30/4, đường Nguyễn Văn Trị; thay thế hệ thống đèn chiếu sáng công cộng thành phố; hoàn thành dự án mở rộng đường Lưu Văn Việt... Đồng thời, tiếp tục thực hiện đẩy nhanh các dự án lớn, trọng điểm trên địa bàn như: Xây dựng đường Hương lộ 2 nối dài (đoạn 1 - giai đoạn 1) tại phường An Hoà, đường ven sông Cái - đoạn từ đường Hà Huy Giáp đến đường Trần Quốc Toàn, dự án đường ven sông Đồng Nai, đoạn từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu, dự án xây Kè sông Đồng Nai (từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu), dự án đường từ nút giao Vườn Mít đến đường Võ Thị Sáu, dự án hầm Chui qua cầu Hóa An để nối đường ven sông Đồng Nai và đường Nguyễn Văn Trị, dự án đường D9...

4- Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của Nhân dân

về bảo vệ môi trường đã có chuyển biến về mặt nhận thức; thông qua các sự kiện môi trường thế giới và trong nước đã tuyên truyền đến toàn thể nhân dân trên địa bàn cùng chung tay hưởng ứng các sự kiện như: ngày Đất ngập nước, chiến dịch Giờ Trái đất, tuần lễ quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường, ngày đa dạng sinh học, ngày môi trường thế giới, Tuần lễ Đồng Nai Xanh, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn ...

Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ và kiểm soát môi trường tiếp tục thực hiện hiệu quả, đúng quy định; thành phố tổ chức kiểm tra việc thực hiện Luật Bảo vệ môi trường đối với 205 đơn vị; qua kiểm tra, đã lập biên bản và xử phạt 128 cơ sở với tổng số tiền 7,591 tỷ đồng, đã phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm do không có thủ tục môi trường được xác nhận theo quy định; thực hiện không đúng, không đầy đủ các nội dung theo thủ tục môi trường đã được cơ quan thẩm quyền xác nhận. Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn môi trường là 6/6 khu công nghiệp, đạt 100% (trong đó nước thải khu công nghiệp Biên Hòa 1 được đưa về hệ thống xử lý nước thải khu công nghiệp Biên Hòa 2 để xử lý). Số lượng doanh nghiệp đã đấu nối nước thải vào nhà máy xử lý nước thải tập trung của các khu công nghiệp là 454/469 doanh nghiệp, có 15/469 doanh nghiệp có giấy phép xả thải vào nguồn tiếp nhận theo quy định. Tiếp tục thực hiện công tác di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu vực đô thị, kết quả có 11/11 cơ sở (đợt 1) đã ngưng hoạt động, đối với 07 cơ sở phải di dời đợt 2 theo Quyết định số 2572/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, đến nay có 4/7 đơn vị đã ngưng hoạt động, còn 3/7 (thuộc diện di dời do không phù hợp quy hoạch) do đơn vị chưa tìm được địa điểm di dời: Công ty Trung Cao, Cơ sở Đức Huy và Cơ sở Kim Đình.

Thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 20/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường quản lý khai thác và kinh doanh khoáng sản trên địa bàn (nay là Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 27/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy), Chỉ thị số 23/CT-UBND ngày 24/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác, vận chuyển và kinh doanh cát không phép trên địa bàn tỉnh. Ban Thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố, các ban ngành thành phố và các cấp ủy trực thuộc thường xuyên tổ chức tuần tra xuyên suốt nhằm ngăn chặn tình trạng khai thác cát trái phép, kết quả: kiểm tra, phát hiện xử lý 83 vụ khai thác, vận chuyển cát trái phép. Kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động của 14 bến thủy nội địa kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn, đến nay thành phố cơ bản đã kiểm soát không còn cảng, bến thủy nội địa trái phép. Thành phố đã triển khai thực hiện phân loại chất rắn sinh hoạt tại nguồn trên toàn địa bàn, tuy nhiên đến nay kết quả phân loại đúng theo quy định chưa cao, do một bộ phận người dân thực hiện chưa đúng việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt/tổng lượng rác đạt 100% (Nghị quyết giao 100%); tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải y tế và chất thải rắn công nghiệp không nguy hại đạt 100%.

5- Lĩnh vực văn hóa, xã hội

- Văn hóa và thể thao

Triển khai Nghị quyết 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “*Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”, luôn được thành phố quan tâm thực hiện, được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tham gia, từng bước hình thành nếp sống văn minh đô thị, giàu chất nhân văn; triển khai hiệu quả Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh. Tính đến cuối năm 2022, có 200/200 khu phố, ấp văn hóa, đạt 100%; 212.043/215.409 (98,43%) gia đình văn hóa; có 207/208 cơ quan, đơn vị trường học đạt chuẩn văn hóa (đạt 98,6%); 161/184 doanh nghiệp đạt chuẩn (đạt 87,5%); thực hiện số người từ 6 tuổi trở lên tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên có đạt 49,3%; hộ gia đình thể thao có đạt 43,2%.

Đội Kiểm tra liên ngành thành phố kiểm tra 270 buổi, với 407 cơ sở; phát hiện 334 cơ sở vi phạm. Đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ban hành 334 quyết định xử phạt với tổng số tiền 1,474.250.000 đồng. Ngoài ra, phối hợp với phường, xã thực hiện chấn chỉnh hoạt động quảng cáo, rao vặt, góp phần xây dựng cảnh quan đô thị hiện đại, môi trường xanh, sạch, đẹp. Thường xuyên ra quân xử lý hành vi dán, kẻ, vẽ, phát tờ rơi quảng cáo rao vặt không đúng nơi quy định, kết quả đã xử lý 29 trường hợp, tịch thu gần 38.000 tờ rơi, lập biên bản xử phạt 08 trường hợp và tháo gỡ gần 54.660 quảng cáo, rao vặt, mua bán đất, đồng thời, phối hợp với Sở thông tin và truyền thông xử lý tạm ngưng thuê bao đối với 156 trường hợp sử dụng số điện thoại để quảng cáo dịch vụ không đúng quy định; tháo gỡ hơn 15.000 rác quảng cáo, xử phạt gần 51 trường hợp với số tiền 66,850 triệu đồng, góp phần xây dựng nếp sống văn minh đô thị, từ đó làm giảm tình trạng treo dán quảng cáo trên địa bàn thành phố, đồng thời nhân rộng thành 20 câu lạc bộ phòng, chống rác quảng cáo phường, xã.

Trên địa bàn thành phố hiện có 27 di tích văn hóa lịch sử (16 di tích xếp hạng cấp quốc gia và 11 di tích xếp hạng cấp tỉnh), trong đó, 5/27 di tích chưa có khu nhà vệ sinh, đạt trên 80%. Tại các di tích được xếp hạng và di tích phổ thông, hàng năm đều tổ chức lễ tại cơ sở. Các lễ hội được chia đề ra hầu hết các tháng trong năm, nhưng tập trung nhất là vào mùa xuân và mùa thu, thu hút rất nhiều tầng lớp nhân dân tham gia như lễ Kỳ Yên, Vía Bà, Vía Ông, Vía tổ làm chay,... tuy nhiên từ cuối năm 2019 -2021 dịch bệnh Covid-19 bùng phát, thành phố thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 đảm bảo không để dịch lây diện rộng trên địa bàn, nên các lễ hội tạm ngưng hoạt động theo quy định. Qua 2022, tình hình dịch bệnh được kiểm soát, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao thành phố hoạt động trở lại bình thường như chưa có dịch. Hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng công trình tu bổ, tôn tạo di tích Đền thờ Quốc tổ Hùng Vương và đang triển khai hồ sơ đối với công trình trùng tu, tôn tạo Lăng mộ Trịnh Hoài Đức và Nhà hội Bình Trước.

- Giáo dục và đào tạo

Triển khai xây dựng môi trường giáo dục, y tế nhân văn, thân thiện, kỷ cương, hiệu quả. Tập trung thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*” và thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020. Tăng cường quản lý các nhóm trẻ ngoài công lập; triển khai, phổ biến nội dung Quyết định số 404/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và gia đình học sinh để biết, đồng thuận và tích cực tham gia thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Thường xuyên kiểm tra hoạt động chuyên môn các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở tư thục.

Giáo dục mầm non: Chú trọng việc tổ chức các hoạt động học có chủ đích theo chương trình giáo dục mầm non ở các trường, tổ chức bồi dưỡng lý thuyết và kiến tập chung toàn thành phố trong đợt bồi dưỡng hè và theo từng cụm trường trong năm học. Thành phố đã xây dựng các kế hoạch, lồng ghép nội dung Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” vào hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm của ngành, triển khai đến từng cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả tại đơn vị.

Giáo dục phổ thông: Tất cả các trường thuộc 2 bậc học tiểu học và trung học cơ sở đều đã tiến hành đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh theo chuẩn đầu ra ngay trong quá trình và theo kết quả từng giai đoạn giáo dục đào tạo, không ngừng tích cực đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao năng lực ngoại ngữ của giáo viên; tiếp tục thúc đẩy các hoạt động đổi mới sinh hoạt chuyên môn tại các trường theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Giáo viên tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích học sinh tự học, tự nâng cao kỹ năng, phát triển năng lực. Các trường kết hợp học chủ yếu trên lớp với các hình thức học tập đa dạng như các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Trong thời gian nghỉ học để phòng chống dịch Covid-19, ngành giáo dục thành phố đã triển khai việc dạy học online thông qua việc sử dụng phần mềm Zalo, Facebook (ứng dụng Messenger) và các phần mềm trực tuyến.

Chỉ đạo các trường trên địa bàn thực hiện xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; kịp thời xử lý mọi hành vi vi phạm của thầy, cô giáo và học sinh trong trường. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên ngành giáo dục đạt chuẩn: 4.853/5.811 – 83,51%, trên chuẩn: 528/5.811 - 9,09%, trong đó sau đại học là 85 người, đại học là 4.719 người, cao đẳng là 781 người. Hiện nay, có 70 giáo viên mầm non và 12 giáo viên tiểu học đang theo học các lớp nâng cao trình độ theo chuẩn; số còn lại chưa theo học các lớp nâng cao trình độ do lớn tuổi hoặc đang chờ xét duyệt,

sắp xếp dự các lớp theo lộ trình; các trường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, đạt 100%, kết quả tham gia hội thi “Giáo viên giỏi ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy tỉnh Đồng Nai, lần thứ X năm 2019 đạt 18 giải; lần thứ XI năm 2020 đạt 57 giải, năm 2022 là 22 giải.

Thành phố tiếp tục quan tâm thực hiện xã hội hoá giáo dục, đặc biệt là giáo dục mầm non; huy động nguồn lực và thu hút đầu tư cho phát triển giáo dục - đào tạo; số học sinh tăng cao ở tất cả các cấp học, nên tình trạng thiếu trường, lớp vẫn còn, có lớp học với sĩ số học sinh quá cao so với quy định, phải sử dụng các phòng chức năng để dạy học. Đến nay, thành phố có 223 trường mầm non (34 công lập, 96 tư thục: giảm 05 trường, tăng 01 trường MN song ngữ Sao Khuê), 57 Trường tiểu học (54 công lập, 03 tư thục: tăng 01 trường TH Sao Khuê), 35 trường Trung học cơ sở (34 công lập, 01 tư thục), 01 trường tư thục liên thông 2 cấp tiểu học và trung học cơ sở, 09 trường phổ thông tư thục nhiều cấp học có tuyển học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở và 426 nhóm mầm non ngoài công lập. Để không phát sinh học ca ba từ năm 2018-2022, thành phố đã đưa vào sử dụng 34 công trình trường học và thực hiện mượn cơ sở vật chất của các đơn vị khác để đảm bảo lớp học cho học sinh.

- Y tế

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; quan tâm củng cố, phát triển hệ thống y tế phường xã, đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất cho các trạm y tế; đến nay, có 100% trạm y tế có bác sĩ phục vụ ổn định; 100% phường, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Thành phố thực hiện tốt chương trình y tế quốc gia và tăng cường công tác phòng, chống các dịch bệnh, không để xảy ra dịch bệnh lớn; thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở về vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP); tiếp tục phối hợp với Sở Y tế kiểm tra thẩm định các cơ sở hành nghề y, được tư nhân theo quy định.

Duy trì tiêm đủ 8 loại vaccin cho trẻ, đến cuối năm 2022 đạt 81,46%; tiêm ngừa cho các bà mẹ trước khi sinh và tiêm VAT cho phụ nữ có thai là 95,1%. Tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại y tế cơ sở. Thực hiện tốt chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản và phòng chống suy dinh dưỡng, trong năm không có tai biến sản khoa, không có trường hợp tử vong do sinh đẻ. Đến cuối năm 2022, tỷ lệ trẻ dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng theo cân nặng đạt 4,94%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng theo chiều cao là 19%.

Dịch vụ y tế tư nhân trong thời gian qua phát triển nhanh, nhưng hầu hết là hộ cá thể. Việc đầu tư và thu hút đầu tư các dự án y tế lớn, chất lượng cao còn hạn chế. Cơ sở vật chất của các bệnh viện trên địa bàn đã được cải thiện đáng kể, số giường bệnh tăng nhanh, đến nay đạt 59,2 giường bệnh/vạn dân, cao hơn mức trung bình của tỉnh (30 giường bệnh/vạn dân); Tỷ lệ bác sĩ/vạn dân năm 2022 của thành phố Biên Hòa đạt 14,62 bác sĩ/vạn dân (cao hơn của tỉnh là 13,2 bác sĩ/vạn dân). Hệ thống y tế ngoài công lập phát triển khá nhanh với 06

bệnh viện, quy mô trên 500 giường, đạt trên 04 giường bệnh ngoài công lập/vạn dân. Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế tiếp tục được tăng cường, thành phố thường xuyên kiểm tra các hộ hành nghề y, được tư nhân, quản lý sau đăng ký kinh doanh theo quy định của ngành.

Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, nhất là bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng; giám sát và xử lý kịp thời các bệnh nguy hiểm: dịch bệnh Covid-19, Cúm A (H5N1, H7N9), Ebola, MERS-CoV, Zika; giám sát tình hình dịch sốt xuất huyết trên địa bàn, tổ chức diệt lăng quăng và phun hóa chất diện rộng. Tổ chức các chiến dịch diệt lăng quăng, phòng chống sốt xuất huyết vòng I, vòng II, vòng III, vòng IV, giám sát các khu trọng điểm; tổ chức phun diện rộng, tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức trong công tác phòng chống dịch bệnh.

- Lao động - Thương binh và Xã hội

Thực hiện giải quyết việc làm giai đoạn 2018-2022 cho 113.557 lao động, góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp còn 1,99%; đào tạo nghề cho 177.783 học viên, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%. Thực hiện các chương trình hỗ trợ an sinh xã hội và kịp thời trợ cấp tết cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo. Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố cho 159 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, 01 hộ mới thoát nghèo vay vốn với số tiền 4.331 triệu đồng; cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn 1.964 em, số tiền 18.024 triệu đồng; vay nước sạch vệ sinh môi trường 1.132 lượt hộ, số tiền 18.959 triệu đồng; cho vay hỗ trợ tạo việc làm 6.191 hộ, 226.938 triệu đồng. Công tác cho vay vốn đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, các hộ nghèo vay vốn đều được hướng dẫn, sử dụng vốn vay đúng mục đích. Từ đó giảm tỷ lệ hộ nghèo A cuối năm 2018 là 797 hộ (0,26%) đến cuối năm 2021 còn 03 hộ nghèo A (chiếm 0% so hộ dân) (theo Nghị quyết số 118/2018/NQ-HĐND ngày 07/06/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh cuối năm 2018, giai đoạn 2018-2020 thành phố Biên Hòa) (Nghị quyết giao dưới 0,4%). Đến cuối năm 2022, còn 108 hộ nghèo A (theo chuẩn tỉnh Đồng Nai, chiếm tỷ lệ 0.04% so tổng số hộ dân) và 58 hộ nghèo A (theo chuẩn trung ương, chiếm tỷ lệ 0.02% so tổng số hộ dân) theo Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh quy định chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2025.

Các đối tượng chính sách được giải quyết chế độ kịp thời theo quy định. Các chính sách an sinh xã hội, hoạt động từ thiện, nhân đạo, chăm lo các đối tượng bảo trợ xã hội, gia đình nghèo, người tàn tật, neo đơn, trẻ em mồ côi,... được các ngành, các cấp và đông đảo nhân dân trên địa bàn thành phố quan tâm hỗ trợ, thực hiện kịp thời, đúng quy định. Tập trung giải quyết người lang thang xin ăn vào Trung tâm Bảo trợ - huấn luyện cô nhi Biên Hòa; thành phố tiếp tục thực hiện tốt việc hỗ trợ giá điện, nước cho công nhân, sinh viên học sinh và hộ nghèo; ngoài ra, phối hợp giải quyết tranh chấp lao động tập thể và cá nhân tại công ty về chế độ tiền lương, trợ cấp thôi việc,...

Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đến năm 2022: Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện tốt Luật Bảo hiểm y tế, triển khai thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi, người nghèo và hỗ trợ bảo hiểm y tế cho đối tượng cận nghèo, góp phần chăm sóc tốt sức khỏe nhân dân. Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH là 52%; Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHYT là 49%; Tỷ lệ dân số tham gia BHYT là 92%.

- Công tác quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành trung ương Đảng (Khóa IX) về “*Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*”, Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị về “*Chiến lược An ninh mạng quốc gia*”, thành phố đã tăng cường nắm tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết những vấn đề phức tạp liên quan đến chính trị nội bộ; ngăn chặn kịp thời hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, các phần tử xấu hoạt động lôi kéo, móc nối các đối tượng trong nước, đặc biệt những địa bàn có tranh chấp khiếu kiện phức tạp, kéo dài, thường xuyên điều chỉnh bổ sung phương án phòng, chống gây rối, biểu tình, bạo loạn.

Triển khai thực hiện Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng. Đồng thời, chủ động nắm tình hình, xử lý kịp thời hoạt động của các đối tượng lợi dụng mạng xã hội để viết bài, chia sẻ các bài viết xuyên tạc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, kích động kêu gọi người dân xuống đường tụ tập, biểu tình, góp phần đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương, qua đó giải quyết ổn định 35 vụ đình công với 20.541 công nhân tham gia và 55 vụ tranh chấp khiếu kiện với 2.077 lượt người tham gia.

Thường xuyên triển khai các kế hoạch, mở các cao điểm trấn áp tội phạm hình sự theo các lĩnh vực, tuyến, địa bàn trọng điểm, tổng rà soát và tổ chức theo dõi, quản lý chặt các băng, nhóm tội phạm, nhất là các đối tượng có tiền án, tiền sự, đối tượng lưu manh, côn đồ. Từ năm 2018-2022, thành phố đã phát hiện và xử lý 2.624 vụ phạm pháp hình sự; phát hiện, xử lý 397 vụ với 492 đối tượng vi phạm về kinh tế; tích cực triển khai các biện pháp phòng, chống, đẩy lùi tệ nạn mại dâm. Phát hiện, xử lý 223 vụ 250 đối tượng về lĩnh vực môi trường; phát hiện và xử lý 969 vụ 3.575 đối tượng buôn bán ma túy. Ngoài ra, thực hiện tốt công tác tuần tra kiểm soát khép kín địa bàn nhằm bố trí lực lượng tham gia tuần tra phòng, chống tội phạm tại các tuyến địa bàn trọng điểm, đảm bảo tốt trật tự an toàn giao thông, phòng chống tội phạm và các vi phạm trên các tuyến giao thông.

Tổ chức xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đảm bảo đúng, đủ chỉ tiêu, chất lượng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ;

thực hiện tốt công tác tuyển chọn, hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân 100% ở cả 2 cấp và đảm bảo đúng luật định, chất lượng tuyển quân được quan tâm; thực hiện nhiệm vụ huấn luyện chiến đấu, giáo dục tư tưởng cho dân quân tự vệ và các đối tượng khác được thực hiện nghiêm, theo đúng kế hoạch.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông; đẩy mạnh chỉ đạo triển khai các phương án phòng, chống ùn tắc giao thông và tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trong giao thông, góp phần đảm bảo trật tự giao thông trên địa bàn thành phố. Thời gian qua trên địa bàn thành phố đã xảy ra 385 vụ tai nạn giao thông, làm chết 244 người, bị thương 239 người, trong đó các vụ tai nạn giao thông xảy ra trên tuyến quốc lộ chiếm 42,2% tổng số vụ. Ý thức của người tham gia giao thông chưa cao mặc dù công tác tuyên truyền đã được tăng cường, số vụ tai nạn do người địa phương khác lưu thông qua địa bàn thành phố gây ra chiếm trên 60%.

Triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống tội phạm, gắn với triển khai kế hoạch phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em; đẩy mạnh phong trào *“Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”*; tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia tấn công trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; thực hiện đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại, ... góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, giữ vững ổn định chính trị và đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc trên địa bàn.

Thực hiện tốt công tác quản lý địa bàn, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn khi dịch Covid-19 bùng phát và lan rộng. Qua đó, kiểm tra, nhắc nhở 3.980 cơ sở và lập biên bản 106 trường hợp vi phạm hành chính về không thực hiện nghiêm “quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh tại nơi công cộng”; lập biên bản vi phạm hành chính 19 trường hợp không thực hiện biện pháp bảo vệ cá nhân đối với người tham gia chống dịch. Phát hiện 01 vụ 01 đối tượng sản xuất trang thiết bị y tế không có giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế theo quy định của pháp luật, tịch thu 6.000 chiếc khẩu trang thành phẩm, xử phạt vi phạm hành chính 156 triệu đồng.

- Xây dựng hệ thống chính trị thành phố

Thực hiện sáp nhập Trung tâm Phát triển Cụm công nghiệp Dịch vụ công ích và 05 Ban Quản lý chợ (gồm: Biên Hòa, Tân Hiệp, Tân Phong, Hóa An và chợ Sặt) thành Trung tâm Dịch vụ công ích từ ngày 01/01/2020. Sáp nhập Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Đài Truyền thanh Biên Hòa, Trung tâm Y tế với Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình. Đồng thời, thành lập và đưa vào hoạt động Trường mầm non (công lập) Thống Nhất và Trường THCS (công lập) Tân Phong, sáp nhập Trường tiểu học Thống Nhất A, Thống Nhất B thành Trường tiểu học Thống Nhất (công lập); sáp nhập trường Tiểu học Tân Thành và Tiểu học Bửu Long thành trường Tiểu học Tân Bửu. Thành lập 46 Trường mầm non (tư thực) và 01 Trường THCS (tư thực). Đến nay, thành phố có 12

phòng chuyên môn, 07 đơn vị sự nghiệp khác, 122 trường công lập, 78 trường tư thực. Thành phố thực hiện sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, đến nay 30/30 phường, xã xây dựng đề án sắp xếp, bố trí; số lượng người hoạt động không chuyên trách, giải quyết chế độ dôi dư là 99 trường hợp.

Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm, công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại thực hiện theo đúng quy định; thành phố đã bổ nhiệm 36 lãnh đạo phòng, ban chuyên môn và sự nghiệp khác, trong đó bổ nhiệm mới 32 đồng chí, bổ nhiệm lại 12 đồng chí; ngành giáo dục bổ nhiệm 150 cán bộ quản lý các trường học, trong đó bổ nhiệm 43 hiệu trưởng, 107 hiệu phó.

Công tác kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính luôn được thành phố quan tâm thực hiện; thành phố Biên Hòa đã xây dựng và ban hành các kế hoạch chuyên đề nhằm tăng cường quản lý, hoàn thiện công tác cải cách hành chính. Duy trì hoạt động bộ phận một cửa hiện đại của thành phố và 30 phường, xã. Bộ phận một cửa thành phố đã triển khai và giải quyết 100% thủ tục hành chính cấp huyện với 49 lĩnh vực, 273 thủ tục hành chính. Mức độ hài lòng của người dân về quá trình giải quyết thủ tục hành chính năm 2018 đạt 93%, năm 2019 đạt 98,3%, năm 2020 đạt 90,75%, năm 2021 đạt 97,3%. Tiếp tục thực hiện các tiện ích, dịch vụ công cần thiết phục vụ người dân: đăng ký nộp, nhận hồ sơ thủ tục hành chính công tại nhà qua bưu điện; sử dụng Tổng đài công 1022 hướng dẫn, hỗ trợ, tư vấn, giải quyết thủ tục hành chính công (từ năm 2018 đến năm 2021 thành phố Biên Hòa đã tiếp nhận 10.312 thông tin hỗ trợ và phản ánh của người dân thông qua tổng đài 1022). Đến nay, thành phố Biên Hòa đã triển khai 236 thủ tục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (trong đó thành cấp thành phố 175 thủ tục DVC trực tuyến gồm mức độ 3: 26 thủ tục, mức độ 4: 149 thủ tục; cấp phường xã 61 thủ tục, cấp phường, xã 61 thủ tục DVC trực tuyến gồm mức độ 3: 19 thủ tục, mức độ 4: 42 thủ tục). Trong năm 2022, tổng số hồ sơ DVC trực tuyến mức độ 3, 4 cấp thành phố là 17.752 hồ sơ (Trong hồ sơ mức độ 3 tiếp nhận trực tiếp là 1.215, trực tuyến là 1179; hồ sơ mức độ 4 tiếp nhận trực tiếp là 9.616, trực tuyến là 5.742).

IV- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1- Kết quả đạt được

Thành phố Biên Hòa là đô thị loại I trực thuộc tỉnh, là trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế của tỉnh, là đầu tàu, động lực, có sức hút và sức lan tỏa của tỉnh và cùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí chính trị quan trọng của tỉnh và vùng Đông Nam bộ. Được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, sự hỗ trợ, giúp đỡ, tạo điều kiện của các cơ quan, ban ngành tỉnh, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố Biên Hòa đã luôn phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, phấn đấu bền bỉ, năng động, sáng tạo, đoàn kết, nỗ lực vượt qua những khó khăn, thách thức, đạt được nhiều kết quả, thành tựu trên các lĩnh vực, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, các ngành có giá trị và hàm lượng khoa học - công nghệ cao chiếm tỉ trọng ngày càng lớn, các nguồn lực xã hội được phát huy; quy mô kinh tế tiếp tục được mở rộng; vị trí của thành phố Biên Hòa đối với cả tỉnh, vùng Đông Nam bộ và cả nước được khẳng định, đóng góp tích cực vào quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước. Chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch được nâng lên; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, phát triển các khu đô thị mới, chỉnh trang đô thị theo hướng văn minh, hiện đại; công tác quản lý, bảo vệ và xử lý ô nhiễm môi trường có tiến bộ. Văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực có bước tiến bộ tích cực; hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ đã góp phần thiết thực hơn vào quá trình phát triển; chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân được nâng lên, chính sách xã hội được quan tâm thực hiện có hiệu quả, hộ nghèo giảm rõ rệt. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; quốc phòng, an ninh được tăng cường; cải cách tư pháp có chuyển biến tích cực; tình hình tham nhũng, lãng phí từng bước được ngăn chặn. Quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế được tăng cường và mở rộng, tạo môi trường thuận lợi để phát triển thành phố.

2- Hạn chế, yếu kém, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Ngành công nghiệp hỗ trợ chưa phát triển mạnh, chưa đáp ứng được nhu cầu các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố; ngành dịch vụ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng của thành phố; lực lượng cán bộ khoa học kỹ thuật, lao động có kỹ thuật cao chưa đáp ứng được yêu cầu cả về số lượng và chất lượng; kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả chưa cao và năng lực cạnh tranh còn yếu. Nguyên nhân, do công tác triển khai thực hiện quy hoạch các ngành công nghiệp phụ trợ còn chậm, chưa sâu, các giải pháp thực hiện chưa cụ thể nên khó thực hiện; công tác xúc tiến đầu tư dịch vụ, hỗ trợ đẩy nhanh thủ tục hành chính về thuê đất đầu tư trên địa bàn thành phố còn hạn chế; các trường đào tạo nghề chất lượng cao trên địa bàn thành phố còn ít, chưa đủ khả năng đáp ứng nhu cầu của thành phố.

Công tác quản lý đất đai và trật tự đô thị còn nhiều bất cập, tình trạng vi phạm phân lô, bán nền, lấn chiếm đất công, xây dựng trái phép, khai thác tài nguyên, vi phạm trật tự vỉa hè, lòng lề đường còn xảy ra, trách nhiệm của các lực lượng thực hiện nhiệm vụ trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm không kịp thời, thiếu kiên quyết. Việc triển khai một số dự án đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu tái định cư, trường học và nhất là các dự án trọng điểm theo Nghị quyết còn chậm.

Nguyên nhân: Đa phần các dự án đều khó khăn trong việc đền bù giải phóng mặt bằng, mặt khác, thành phố đang cùng lúc triển khai nhiều dự án trọng điểm phục vụ nhu cầu chỉnh trang hạ tầng giao thông đô thị và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, nên nhu cầu tái định cư phục vụ thu hồi đất cho các dự án này là rất lớn. Trên thực tế, quỹ đất để bố trí tái định cư trên địa bàn thành phố là

rất ít, còn nhiều dự án vẫn chưa có quỹ đất để bố trí cho các hộ dân, khó khăn cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng bàn giao để thực hiện dự án. Vốn đầu tư các công trình lớn, trọng điểm của thành phố rất lớn, ngoài khả năng ngân sách thành phố; thực hiện các dự án theo quy hoạch kéo dài, nên dễ phát sinh xây dựng trái phép, dẫn đến khó khăn khi thực hiện quy hoạch sau này.

Tình trạng thiếu trường lớp nên nhiều lớp có sĩ số học sinh quá cao so với quy định. Chất lượng giáo dục toàn diện tuy có được quan tâm nâng lên, song so với yêu cầu đổi mới phương pháp còn hạn chế. Nguyên nhân, do tốc độ đầu tư trường lớp không đáp ứng kịp nhu cầu của học sinh. Số lượng học sinh tăng qua các năm, một số cơ sở trường lớp xuống cấp, trong khi ngân sách thành phố eo hẹp, khó khăn nên phân bổ cho các công trình xây dựng mới trường lớp còn ít; bên cạnh đó, nhiều công trình gặp vướng mắc chủ yếu trong bồi thường, giải tỏa, hỗ trợ tái định cư dẫn tới tiến độ xây dựng trường lớp diễn ra rất chậm, thực hiện kéo dài. Đặc biệt, đối với cấp mầm non, do các trường mầm non công chỉ đáp ứng một phần nhu cầu, trong khi hệ thống trường tư thục phát triển chậm và do cơ chế nên không có nguồn vốn ngân sách đầu tư xây dựng, do đó phải phát triển nhóm trẻ, lớp nhỏ lẻ, không đảm bảo an toàn và chất lượng nuôi dạy trẻ.

Tình hình tranh chấp lao động, đình công, lãn công, tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật trên lĩnh vực kinh tế (chủ yếu là các hành vi buôn bán hàng cấm, buôn bán hàng giả, kinh doanh hàng nhập lậu, gian lận thương mại) còn diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng nhất định đến tình hình an ninh trật tự và phát triển kinh tế thành phố. Ngoài ra từ cuối năm 2019 đến nay, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, một số doanh nghiệp không duy trì được hoạt động bình thường, thu hẹp quy mô sản xuất dẫn đến tạm ngưng các hoạt động hoặc cho công nhân làm việc cầm chừng cắt giảm lao động; cơ chế điều hành ở một số doanh nghiệp có phần khắt khe trong việc đánh giá, phân loại, xét lương, thưởng và các chế độ khác; tính chất, hoạt động của tội phạm ngày càng tinh vi, nguy hiểm, mạnh động.

Công tác cải cách hành chính mặc dù được thành phố quan tâm thực hiện, song có lúc, có nơi vẫn còn xảy ra việc giải quyết hồ sơ của người dân trễ hẹn; sự chấp hành kỷ luật, kỷ cương ở một số đơn vị, địa phương còn hạn chế; số lượng hồ sơ thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 chưa cao. Hệ thống thiết chế văn hóa - thông tin - thể thao từ thành phố đến phường, xã chưa ngang tầm với đô thị loại 1. Nguyên nhân, do hiện nay quỹ đất đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa rất hạn hẹp, nhiều địa phương không còn quỹ đất đầu tư xây dựng. Các dự án liên quan đến di tích, tiến độ triển khai còn chậm. Công tác chấn chỉnh trật tự mỹ quan đô thị và hoạt động thông tin quảng cáo ở địa phương có chuyển biến nhưng chưa đạt yêu cầu đề ra. Nguyên nhân, do đặc thù là thành phố, nên nhu cầu quảng cáo trên địa bàn rất lớn, mặc dù đã có nhiều nỗ lực trong công tác quản lý, kiểm tra nhưng chỉ giới hạn một phần nào việc quảng cáo sai quy định của các tổ chức, cá nhân. Thiếu biện pháp chế tài trong xử lý vi phạm. Tình hình thực hiện đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi phục vụ dân sinh chưa

đáp ứng yêu cầu. Nguyên nhân, do tỷ lệ tăng dân số cơ học trên địa bàn thành phố quá nhanh gây áp lực cho thành phố về y tế, giáo dục, giao thông, nhà ở; một số khu vực đất quốc phòng do quân đội đang quản lý thuộc diện phải chuyển giao cho địa phương quản lý nhưng còn chậm thực hiện.

3- Bài học kinh nghiệm

Từ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, Ban Thường vụ Thành ủy Biên Hòa rút ra được một số bài học kinh nghiệm như sau:

Một là, tập trung đẩy mạnh tiến độ thi công và xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm hàng năm cho toàn thành phố và các phường, xã; các địa phương lập kế hoạch và tiến độ thực hiện.

Hai là, rà soát các công trình, xác định rõ danh mục đầu tư trọng tâm, trọng điểm, cần triển khai thực hiện song song với rà soát, dự báo về thời gian, nguồn lực để có kế hoạch triển khai cụ thể, trách tình trạng đầu tư tràn lan, nợ đọng xây dựng cơ bản, ưu tiên xây dựng các công trình chỉnh trang đô thị, hạ tầng đô thị còn thiếu và yếu so với yêu cầu đô thị loại I.

Ba là, trong quản lý đô thị công tác quy hoạch cần được thực hiện trước, là tiền đề để định hướng và bảo đảm tính đồng bộ trong quá trình xây dựng phát triển cũng như cải tạo và chỉnh trang đô thị. Nâng cao chất lượng, quản lý các đề án quy hoạch, thực hiện việc công khai quy hoạch để Nhân dân biết, Nhân dân kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch và nâng cao vai trò của cộng đồng trong việc quản lý thực hiện các đề án quy hoạch. Nâng cao vai trò quản lý nhà nước của phường, xã, tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận cộng đồng trong quản lý thực hiện các đề án quy hoạch.

Bốn là, nâng cao chất lượng và trách nhiệm của các cấp, các ngành. Chú trọng tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát cộng đồng trong hoạt động quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn. Các địa phương tăng cường hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về trật tự, kỷ cương xây dựng.

Năm là, xác định việc xây dựng và duy trì chất lượng đô thị bền vững phụ thuộc một phần quan trọng trong ý thức của người dân thực hiện nếp sống văn minh đô thị. Vì vậy, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về xây dựng nếp sống văn minh đô thị và ý thức về trật tự xây dựng đô thị trong mọi hoạt động. Đưa nội dung xây dựng nếp sống văn minh đô thị vào quy ước, hương ước của khu dân cư, tuyên truyền vận động Nhân dân tự giác tham gia thực hiện, khuyến khích Nhân dân đấu tranh, phê phán những tiêu cực, lạc hậu, đồng thời khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong việc xây dựng nếp sống văn minh đô thị.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TIẾP TỤC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 11-NQ/TU CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY TRONG THỜI GIAN TỚI

I- DỰ BÁO THỜI CƠ, THÁCH THỨC ẢNH HƯỞNG TÁC ĐỘNG ĐẾN QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA THỜI GIAN TỚI

1- Thuận lợi

Tình hình kinh tế thế giới có tăng trưởng, nhưng tốc độ tăng trưởng chậm lại; sự phát triển nhanh của Cách mạng công nghệ 4.0 tiếp tục định hình lại thương mại và đầu tư toàn cầu; tình hình an ninh chính trị, kinh tế, xã hội đất nước tiếp tục được ổn định, cơ chế chính sách và hệ thống pháp luật Nhà nước tiếp tục được hoàn thiện, đồng bộ, theo hướng hội nhập quốc tế; kinh tế trong nước sẽ tiếp tục trên đà hồi phục với mức tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực; vị thế nước ta trên trường quốc tế tiếp tục được nâng lên, từ đó tạo ra nhiều cơ hội mới cho các doanh nghiệp Việt Nam có thể mở rộng thị trường và thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

Một số dự án đầu tư hạ tầng lớn trên địa bàn thành phố đã hoàn thành đưa vào sử dụng, phát huy tác dụng; công tác cải cách hành chính của thành phố tiếp tục được đẩy mạnh và phát huy hiệu quả. Tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động của thành phố cao, cơ cấu lực lượng lao động trẻ; trình độ dân trí, ý thức thực thi pháp luật và bảo vệ môi trường của các tầng lớp nhân dân được nâng lên, ... là những tiền đề quan trọng góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội trên địa bàn tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới.

2- Khó khăn

Tình hình thời tiết, dịch bệnh ngày càng diễn biến phức tạp, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn ... ngày một trầm trọng. Nhất là từ cuối năm 2019 đến nay, dịch bệnh Covid-19 bùng phát, tác động rất lớn đến tình hình kinh tế và đời sống nhân dân thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Hầu hết các dự án trọng điểm trong đầu tư xây dựng chỉnh trang đô thị đều phải giải tỏa trắng nhiều hộ dân cư, gây áp lực rất lớn cho thành phố trong việc giải quyết bồi thường giải tỏa và bố trí tái định cư; một số dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch có ý nghĩa kinh tế - xã hội lớn, nhưng nhu cầu vốn đầu tư vượt khả năng ngân sách của thành phố và sự hỗ trợ từ ngân sách tỉnh; trong khi đó, việc huy động từ các nguồn vốn khác rất khó khăn. Tình hình khiếu kiện về đất đai, đền bù giải tỏa, tranh chấp lao động... còn phức tạp; ngoài ra, vấn đề tăng dân số cơ học trên địa bàn thành phố Biên Hòa vẫn là xu hướng, nên gây áp lực rất lớn cho thành phố trong việc giải quyết các vấn đề xã hội liên quan, như: trường học, bệnh viện, nhà ở, an ninh trật tự, an sinh xã hội, giao thông,...

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TIẾP TỤC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 11-NQ/TU CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

1- Xây dựng môi trường kinh tế năng động, hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển đô thị

Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm và doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư, phát triển kinh tế hiệu quả, bền vững và tăng trưởng xanh; đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu kinh tế, ngành, lĩnh vực; cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp; quản lý và sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên cho yêu cầu phát triển kinh tế; hoàn thành việc di dời các doanh nghiệp sản xuất gồm vào Cụm công nghiệp gồm Tân Hạnh; phát triển hiệu quả kinh tế tập thể; hoàn thành hoặc vượt chỉ tiêu thu ngân sách được giao.

Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, công ty tư nhân đẩy mạnh tái cơ cấu, nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh và liên kết hình thành, phát triển thành các tập đoàn kinh tế tư nhân có tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh trên thị trường. Khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư chiều sâu, cải tiến máy móc thiết bị để nâng cao chất lượng, đa dạng hóa mẫu mã sản phẩm; đổi mới công nghệ hiện đại, tiên tiến trong sản xuất; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên. Bên cạnh đó, thực hiện hiệu quả, thiết thực cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*” và các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, mô hình bán hàng Việt,...

Chủ động phối hợp thực hiện có hiệu quả các biện pháp, chính sách kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Tiếp tục thực hiện tốt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng trong tất cả các ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả. Tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư. Tăng cường quản lý các ngành nghề kinh doanh theo quy hoạch và thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước sau đăng ký kinh doanh. Thường xuyên theo dõi, tổ chức các buổi đối thoại, nhằm nắm bắt khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để kịp thời hỗ trợ tháo gỡ.

Phối hợp với tỉnh thực hiện các hình thức thu hút đầu tư có chọn lọc theo định hướng ngành nghề sản xuất kinh doanh thành phố xác định ưu tiên; tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, mở rộng thị trường và nâng cao công tác dự báo thị trường; quan tâm nghiên cứu để phát triển hệ thống dịch vụ gắn với các khu công nghiệp một cách toàn diện; phối hợp đẩy nhanh thực hiện chuyển đổi công năng Khu công nghiệp Biên Hòa I; chủ động giải quyết và phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các cuộc đình công ở các doanh nghiệp, nhất là ở các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Quan tâm

thực hiện văn minh thương mại; thường xuyên rà soát bổ sung hoặc loại bỏ các trung tâm thương mại, siêu thị nhằm điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của thành phố; thực hiện xây dựng, nâng cấp, sửa chữa chợ phù hợp nhu cầu mua bán của các tiểu thương, đồng thời phù hợp với quá trình phát triển của thành phố Biên Hòa - Đô thị loại I trực thuộc tỉnh. Phát triển mạnh ngành dịch vụ du lịch, chú trọng các sản phẩm du lịch đặc thù về di tích lịch sử, văn hóa, lễ hội, ẩm thực, du lịch làng nghề, du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, du lịch sông nước, nhất là triển khai hiệu quả tuyến du lịch đường sông, du lịch cảnh quan sinh thái và tạo điều kiện đẩy nhanh các dự án đầu tư du lịch lớn đang triển khai.

Tiếp tục phối hợp với tỉnh triển khai, hỗ trợ các đơn vị thực hiện theo quy hoạch phát triển hệ thống các trung tâm thương mại, siêu thị trên địa bàn thành phố; công bố rộng rãi quy hoạch phát triển trung tâm thương mại, siêu thị trên các phương tiện thông tin đại chúng để kêu gọi đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị hoạt động, dễ tiếp cận với các kênh tín dụng khác nhau để nâng cao năng lực tài chính, nhất là kêu gọi các tổ chức tín dụng ưu tiên vốn cho vay các khách hàng thuộc các lĩnh vực nông nghiệp, sản xuất hàng xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mô hình nông nghiệp đô thị, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hiện đại; tăng tỷ trọng vốn đầu tư ngân sách nhà nước cho phát triển nông nghiệp, nông thôn; thực hiện hiệu quả công tác khuyến nông, ưu tiên cho lĩnh vực kinh tế tập thể; kịp thời ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào lĩnh vực nông, lâm, thủy sản, giúp nông dân thay đổi và nâng cao chất lượng giống cây trồng, vật nuôi, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm thất thoát sau thu hoạch, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm. Thường xuyên tổ chức tập huấn quy trình, kỹ thuật về nông nghiệp và rà soát, quản lý chặt chẽ vùng nuôi trồng thủy sản, đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm. Tập trung đẩy nhanh đầu tư xây dựng, đưa vào sử dụng khu giết mổ gia súc tập trung, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Triển khai thực hiện Đề án “*Phát triển nông nghiệp đô thị vùng Tây Nam tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*” trên địa bàn thành phố. Tăng cường năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng có hiệu quả, bền vững nguồn nước, bảo vệ môi trường sinh thái ở nông thôn. Tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát giá cả, thị trường hàng hóa. Đẩy mạnh kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về giá, hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ,... góp phần lành mạnh hóa thị trường và bảo vệ thương hiệu cho các doanh nghiệp, xây dựng môi trường kinh doanh văn minh.

2- Hoàn chỉnh hạ tầng và các dịch vụ đô thị, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân

Đẩy nhanh công tác thực hiện các dự án trọng điểm bằng nguồn đầu tư công trên địa bàn thành phố. Chủ động phối hợp các ngành cấp trên nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện đối với các công trình trọng điểm mà tỉnh, bộ, ngành

trung ương đầu tư trên địa bàn thành phố. Tập trung huy động các nguồn vốn cho đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị, trong đó xác định rõ danh mục các công trình theo thứ tự ưu tiên và thời gian thực hiện, nguồn vốn thực hiện. Khẩn trương thực hiện các dự án dở dang để nhanh chóng hoàn thành đưa vào sử dụng. Đầu tư xây dựng mới và cải tạo trường, lớp cấp thiết, các khu dân cư phục vụ tái định cư, hệ thống thoát nước, xử lý ngập úng trên một số tuyến đường, nạo vét các suối và một số dự án giao thông, các bến, bãi đỗ xe, nhất là các bến bãi đỗ xe dọc trục đường Võ Thị Sáu. Xây dựng danh mục dự án hạ tầng ưu tiên đầu tư giai đoạn 2021 – 2025, tạo điều kiện thuận lợi trong chỉ đạo, điều hành, huy động và phân bổ nguồn vốn đầu tư. Tập trung bố trí ngân sách Nhà nước đầu tư dứt điểm các dự án quy mô lớn, dự án trọng điểm, dự án tái định cư, trục giao thông chính, hạ tầng công nghệ thông tin,... nhằm tạo sự lan tỏa, tạo động lực thu hút các nguồn lực đầu tư tư nhân, nước ngoài. Tiếp tục triển khai thực hiện chi tiết Quy hoạch chung thành phố Biên Hòa theo địa giới hành chính mới giai đoạn 2010 - 2030 và tầm nhìn đến 2050; các quy hoạch phân khu được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị; chương trình phát triển đô thị; tập trung hỗ trợ triển khai xây dựng các văn phòng khu phố.

Quan tâm và đẩy mạnh công tác xây dựng và chỉnh trang đô thị. Tiếp tục nâng cao công tác xây dựng không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị hiện đại, môi trường xanh - sạch - đẹp. Tập trung phát triển, xây dựng hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và các dịch vụ đô thị đồng bộ, hiện đại, bảo đảm cho việc phát triển nhanh và bền vững, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhất là với các dự án giao thông huyết mạch, phục vụ cho việc giải quyết ùn tắc giao thông và phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh nói chung và của thành phố nói riêng; hệ thống thoát nước thành phố; các dự án xây dựng trường học và dự án nhà ở; ngầm hóa hệ thống điện, thông tin liên lạc, cải tạo hệ thống thoát nước, vỉa hè một số tuyến đường chính. Tập trung nghiên cứu, phát triển không gian đô thị theo đúng định hướng quy hoạch chung của thành phố, nhất là các dự án phát triển đô thị về phía Nam tại 03 phường An Hòa, Tam Phước, Phước Tân. Phối hợp xây dựng và phát triển các khu đô thị mới như: Khu đô thị Water Front, Aquacity (Long Hưng), Khu dân cư Long Hưng, Khu đô thị dịch vụ thương mại cao cấp Cù Lao Phước Hưng, Khu đô thị dịch vụ thương mại Phước Tân.

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà ở xã hội, các khu nhà ở cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ, khu chung cư phục vụ tái định cư... đáp ứng nhu cầu nhà ở cho người dân; tiếp tục thực hiện nâng diện tích cây xanh đô thị đến năm 2025 là $10,5\text{m}^2/\text{người}$; phấn đấu nâng tỷ lệ diện tích công viên, vườn hoa, quảng trường công cộng thành phố đạt chuẩn theo quy định; quan tâm đầu tư nhà vệ sinh công cộng tại các công viên, điểm vui chơi... trên địa bàn thành phố. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quản lý quy hoạch, trật tự đô thị, sử dụng đất đai, bảo vệ tài nguyên và môi trường; quản lý, thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị; tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư khu du lịch sinh thái trên đất rừng phòng hộ cảnh quan lâm trường Biên Hòa.

3- Xây dựng cảnh quan đô thị hiện đại, môi trường xanh - sạch đẹp; quản lý tốt tài nguyên và bảo vệ môi trường

Tăng cường quản lý trật tự đô thị, kỷ cương trong quản lý đất đai, xây dựng, quản lý ngành; quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, quản lý công trình công cộng, vệ sinh môi trường; tăng cường công tác quản lý cây xanh; tiếp tục trồng cây xanh phân tán, nhằm nâng cao diện tích cây xanh đô thị/người. Tăng cường công tác kiểm tra quản lý đất đai, không để tình trạng sử dụng đất sai mục đích, hủy hoại đất đai, tự chuyển nhượng quyền sử dụng đất không đúng quy định. Nâng cao công tác cấp phép, kiểm tra sau cấp phép xây dựng và nâng cao công tác quy hoạch, thiết kế kiến trúc đô thị; tiếp tục củng cố, tăng cường trách nhiệm, năng lực bộ máy tham mưu và Ủy ban nhân dân phường, xã trong quản lý đô thị. Quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm của cán bộ phường, xã trong công tác quản lý quy hoạch và kiên quyết xử lý cán bộ địa phương buông lỏng quản lý, thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Thực hiện tốt công tác lập và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đúng theo quy định; công khai, minh bạch về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến các tầng lớp nhân dân biết thực hiện. Lập quy hoạch sử dụng đất để đảm bảo có quỹ đất đáp ứng cho nhu cầu giáo dục, nhà ở xã hội, tái định cư và các nhu cầu phát triển của thành phố. Tiếp tục đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thoát nước ở một số khu vực, điểm ngập nặng như: Khu vực cống 11, khu vực cầu Đen trên Quốc lộ 51, khu vực cầu Đồng Khởi (đoạn từ cầu Đồng Khởi đến đường 768); thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình giao thông trên địa bàn.

Phối hợp các ngành tỉnh hoàn thành xây dựng hệ thống thoát nước khu công nghiệp và cụm công nghiệp gắn với quy hoạch thoát nước đô thị của thành phố. Xây dựng hoàn chỉnh và triển khai vận hành hệ thống thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải tập trung của thành phố Biên Hoà; xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý chất thải bao gồm cả thu gom, vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại từ các hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, y tế, kể cả tiêu hủy gia cầm; tiếp tục thực hiện từng bước việc đình chỉ hoạt động hoặc di dời các cơ sở sản xuất không phù hợp với quy hoạch, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và gây ô nhiễm môi trường đang nằm xen kẽ trong khu dân cư. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện phong trào “*Ngày thứ bảy xanh - sạch - đẹp*” và công tác phân loại rác thải tại nguồn ở các địa phương. Thường xuyên tổ chức, phát động các phong trào vệ sinh môi trường gắn với phong trào “*Ngày thứ bảy xanh - sạch - đẹp*”. Hướng dẫn các địa phương, người dân thực hiện phân loại rác tại nguồn; thường xuyên kiểm tra, đề xuất giải pháp thực hiện hiệu quả việc phân loại, thu gom, xử lý rác và việc đóng phí thu gom rác đối với các hộ dân; đầu tư, trang bị thùng đựng rác trên các tuyến đường chính của thành phố và khu vực công cộng; tập trung xử lý triệt để mùi, rác thải đối với các điểm tiếp rác. Tăng cường năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng có hiệu quả, bền vững nguồn nước, bảo vệ môi trường sinh thái.

4- Xây dựng môi trường giáo dục, y tế nhân văn, thân thiện, kỷ cương, hiệu quả

Thực hiện tốt các chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo theo Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ VIII Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI); đầu tư xây dựng mới các cơ sở giáo dục đáp ứng tiêu chí cơ sở vật chất theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; xây dựng môi trường giáo dục và đạo tạo thân thiện, kỷ cương, hiệu quả, an toàn. Tăng cường nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đảm bảo cho học sinh có đủ chỗ học, hạn chế tình trạng ca 3, tiến tới nâng tỷ lệ số trường đạt chuẩn quốc gia; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động toàn xã hội chăm lo cho sự nghiệp giáo dục; duy trì và nâng cao kết quả chống mù chữ, phổ cập giáo dục đã đạt được; nâng cao chất lượng dạy và học các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

Đa dạng hóa mô hình đào tạo; thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài, thúc đẩy xây dựng xã hội học tập mở, học tập suốt đời; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đạo tạo đúng hướng, hợp lý, chất lượng cao; tăng đầu tư cho giáo dục và đào tạo kết hợp với huy động các nguồn lực xã hội, các chương trình, dự án hỗ trợ cho giáo dục và đào tạo; bố trí quỹ đất hợp lý để đầu tư phát triển trường, lớp hiện đại.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/2/2005 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *“tăng cường công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân trong tình hình mới”*; xây dựng môi trường y tế thân thiện, nhân văn, đáp ứng yêu cầu, sự hài lòng của người bệnh. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh. Tăng cường công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh, chất lượng y tế dự phòng. Thực hiện tốt chương trình dân số và kế hoạch hóa gia đình, giữ ổn định tỷ lệ tăng dân số tự nhiên; quản lý chặt chẽ dịch vụ y tế tư nhân, các cơ sở hoạt động kinh doanh tân dược, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường khu vực dân cư và phòng, chống hiệu quả dịch bệnh, các bệnh xã hội; thực hiện tốt chủ trương bảo hiểm y tế toàn dân; quản lý tốt vệ sinh an toàn thực phẩm và tăng cường tuyên truyền, kiểm tra, kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm an toàn vệ sinh thực phẩm, thực phẩm bẩn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện tốt Luật Bảo hiểm y tế, triển khai thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi, người nghèo và hỗ trợ bảo hiểm y tế cho đối tượng cận nghèo, góp phần chăm sóc tốt sức khỏe nhân dân.

5- Xây dựng môi trường văn hóa - xã hội lành mạnh, góp phần xây dựng và hình thành nhân cách con người

Tập trung phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, thể thao; đầu tư phát triển các lĩnh vực văn hóa cần đổi, hài hòa với đầu tư phát triển kinh tế; đầu tư

xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng diện tích một số trung tâm và nhà văn hóa, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tạo chuyển biến tích cực trong việc hình thành nhân cách con người thành phố, góp phần xây dựng thành phố ngày càng văn minh, hiện đại, an toàn. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về *“xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững đất nước”*. Quan tâm đầu tư trùng tu, tôn tạo, bảo tồn các di tích văn hóa, lịch sử và nâng cao công tác thông tin, truyền thông; khuyến khích các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp cùng tham gia đầu tư vào lĩnh vực văn hóa, thể thao phục vụ nhân dân và người lao động trên địa bàn.

Nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn, đặc biệt là hiệu quả hoạt động của các Trung tâm văn hóa thể thao - học tập cộng đồng 30 phường, xã, nhà văn hóa thể thao khu phố; hiệu quả hoạt động văn hóa, thể thao trong công nhân; nâng cao chất lượng phong trào toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo cho đối tượng chính sách, người có công, người nghèo; giữ vững 100% phường, xã làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa; đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động và huy động các nguồn lực thực hiện tốt công tác đền ơn, đáp nghĩa. Thực hiện hiệu quả chương trình giải quyết việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp; tăng cường quản lý nhà nước về đào tạo nghề; tiếp tục đầu tư trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên để trung tâm đi vào hoạt động có hiệu quả và thiết thực. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư, phát triển cơ sở dạy nghề với các chương trình đào tạo có trọng điểm theo các trình độ, ngành nghề; nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề, ...

6- Xây dựng hệ thống chính trị thành phố

Tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tổ chức, bộ máy hoạt động của các cơ quan hành chính theo hướng tinh gọn, trong sạch vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh thực hiện hoạt động chuyển đổi số, đầu tư trang thiết bị, nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại, từng bước hình thành chính phủ điện tử; củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp thành phố; nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra; tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản quy định có liên quan; các chỉ đạo của trung ương, của cấp trên về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

7- Lĩnh vực an ninh - quốc phòng

Tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về *“Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”*, tạo chuyển biến về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về trách nhiệm thực hiện chiến lược bảo vệ tổ quốc.

Tăng cường công tác phòng thủ, nắm chắc và dự báo đúng tình hình; duy trì nghiêm túc các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo chủ động xử lý các tình huống; thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trên các lĩnh vực, trong đó tăng cường công tác quản lý người nước ngoài, quản lý cư trú, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; chủ động nắm tình hình, phát hiện, xử lý kịp thời các tình huống phức tạp về an ninh, trật tự. Đẩy mạnh thực hiện các chương trình quốc gia về phòng, chống tội phạm; chương trình quốc gia về phòng, chống ma túy; chương trình hành động phòng, chống buôn bán phụ nữ, trẻ em gắn với thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” trong tình hình mới; tập trung đấu tranh, trấn áp tội phạm có tổ chức, gây rối, cưỡng đoạt tài sản, tín dụng đen, mua bán ma túy, tổ chức đánh bạc, không để hình thành tội phạm xã hội đen; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông; tổ chức rà soát khắc phục các “điểm đen” về tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, tăng cường công tác tuần tra kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông.

Trên đây là báo cáo sơ kết 04 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Xây dựng thành phố Biên Hòa - Đô thị loại I trực thuộc tỉnh giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030*”.

Nơi nhận:

- Các đ/c TUV,
- Các cấp ủy đảng trực thuộc tỉnh,
- Các BCSD đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các ban đảng tỉnh,
- CP.VPTU- D,C3,
- Lưu VPTU.

Đồng kính gửi:

- Các ban đảng và VPTW Đảng (a+b)

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Hồ Thanh Sơn